

Số: 43 /BC-HĐND

Ayun Pa, ngày 11 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-HĐND, ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII về thành lập Đoàn giám sát của HĐND thị xã năm 2022 về giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 - 2022. Tuy nhiên, do đầu năm 2022 Thanh tra tỉnh đã tổ chức thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng đối với các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường niên độ 2018-2021, trong đó có thanh tra công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn thị xã năm 2021, do đó, để tránh trùng lặp, Đoàn giám sát HĐND thị xã chỉ giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã trong năm 2022.

Để triển khai hoạt động giám sát, Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân thị xã đã tổ chức giám sát trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Quản lý đô thị; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã và UBND các xã, phường.

Đoàn giám sát của HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Thị xã Ayun Pa được chia tách, thành lập theo Nghị định số 50/2007/NĐ-CP ngày 30/3/2007 của Chính phủ, có diện tích tự nhiên là 28.717,72 ha; có 08 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 04 phường và 04 xã với 49 thôn, bản, tổ dân phố, trong đó, 22 bản đồng bào dân tộc thiểu số; dân số đến cuối năm 2021 khoảng 41.231 người, trong đó dân tộc thiểu số chiếm gần 50%, chủ yếu là người dân tộc Jrai.

Số hộ nghèo toàn thị xã cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 còn 31 hộ (hộ thuộc đối tượng chính sách), chiếm tỷ lệ 0,32%; số hộ cận nghèo giảm còn 341 hộ, chiếm tỷ lệ 3,54%.

Trong thời gian qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn hạn chế; tuy nhiên, được sự quan tâm của các cấp, các ngành của Trung ương, tỉnh, bằng nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở, thị xã đã tập trung bố trí nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công trên địa bàn năm 2022

UBND thị xã đã tổ chức Hội nghị triển khai các nghị quyết của HĐND thị xã tại kỳ họp thứ Tư, HĐND thị xã khóa XIII; trong đó, có nội dung phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 ngay từ cuối năm 2021 (sau khi kỳ họp HĐND thị xã bế mạc), điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường, các chủ đầu tư sớm chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND thị xã; đồng thời, đã kịp thời giao kế hoạch vốn năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời trình HĐND thị xã điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị xã; góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong đầu tư công.

Các chính sách, quy định của Trung ương, quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh về đầu tư công đã được UBND thị xã cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo, triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường là chủ đầu tư tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công tác quản lý, điều hành kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả; yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường phải chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đối với từng công trình, dự án; thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá tình hình, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đồng thời, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

UBND các xã, phường đã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân các văn bản liên quan đến công tác đầu tư công trên địa bàn, thông qua các buổi họp dân, qua hệ thống loa truyền thanh... để tạo sự đồng thuận, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trên địa bàn; vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng các công trình theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND thị xã về đầu tư công năm 2022 trên địa bàn thị xã

2.1. Việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt kế hoạch đầu tư công và giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022 và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các công trình năm 2022

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác đầu tư công, nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND thị xã trình HĐND thị xã xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với từng công trình dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025¹.

¹ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND, ngày 21/5/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 121/NQ-HĐND, ngày 21/5/2021 về việc thống nhất danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 28/6/2021 về việc thông qua dự kiến kế hoạch và

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND thị xã về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã đã trình HĐND thị xã xem xét, thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn ngân sách thị xã) tại kỳ họp giữa năm 2021; đồng thời, xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách thị xã, trình HĐND thị xã thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 để kịp thời giao kế hoạch vốn cho các dự án trên địa bàn thị xã.

Đối với những công trình bổ sung hoặc cần điều chỉnh, UBND thị xã đã trình HĐND thị xã xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với từng công trình; đồng thời, kịp thời điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo đúng quy định².

UBND thị xã đã kịp thời giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng kế hoạch vốn là 234.187 triệu đồng, đầu tư 56 dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 với tổng kế hoạch vốn là 47.631,72 triệu đồng, đầu tư 01 chương trình, 05 công trình thuộc vốn duy tu bảo dưỡng và 25 công trình theo quy định của Luật Đầu tư công 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ, các nghị định, thông tư và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với các xã, phường, căn cứ vào kế hoạch vốn được UBND thị xã phân bổ, UBND các xã, phường đã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, UBND các xã, phường đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong thẩm định dự án, thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng quy định.

phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, ngày 04/11/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã;

² Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, ngày 06/8/2021 về việc thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND, ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách thị xã năm 2022; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND, ngày 20/5/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách thị xã năm 2022 (đợt 3). Nghị quyết số 72/NQ-HĐND, ngày 19/4/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách thị xã năm 2022 (đợt 2). Nghị quyết số 85/NQ-HĐND, ngày 13/7/2022 về phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách thị xã năm 2022 (đợt 4).

Nghị quyết số 58/NQ-HĐND, ngày 23/12/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 71/NQ-HĐND, ngày 19/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 76/NQ-HĐND, ngày 17/6/2022 về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 13/7/2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 06/9/2022 về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã.

2.2. Việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đã được giao năm 2022

- Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2022 (tính đến thời điểm giám sát) là 47.631,72 triệu đồng; bố trí đầu tư cho 01 chương trình, 05 công trình, 25 dự án. Trong đó:

+ 01 chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 13 công trình.

+ Duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 05 công trình.

+ 25 dự án, gồm: 03 dự án chuyển tiếp, 20 dự án khởi công mới, 02 dự án chuẩn bị đầu tư.

- Tiến độ thực hiện các dự án (tính đến thời điểm giám sát):

+ Số công trình, dự án hoàn thành: 27 công trình, dự án.

+ Số công trình, dự án đang triển khai nhưng chưa hoàn thành: 11 công trình, dự án.

+ Số công trình, dự án chưa khởi công: 05 công trình, dự án.

- Tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2022, tính đến ngày 01/8/2022 là 24.823,05 triệu đồng, đạt 52,11% kế hoạch. Trong đó:

+ Nguồn tỉnh phân cấp: 12.917,2 triệu đồng, đạt 55,97% kế hoạch.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.621,53 triệu đồng, đạt 68,47% kế hoạch.

+ Nguồn kết dư ngân sách thị xã: 2.000 triệu đồng, đạt 80% kế hoạch.

+ Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất tăng thu: 1.847,82 triệu đồng, đạt 20,11% kế hoạch.

+ Vốn kéo dài ngân sách thị xã (Nguồn thu tiền sử dụng đất): 1.380,48 triệu đồng, đạt 78,94% kế hoạch.

+ Nguồn vốn cân đối trong ngân sách thị xã: 2.056,02 triệu đồng, đạt 47,09% kế hoạch.

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

III. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong thời gian qua được UBND thị xã tập trung chỉ đạo quyết liệt, từ khâu khảo sát lập chủ trương đầu tư đến khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án... Việc phân bổ vốn đầu tư công đã tuân thủ tiêu chí, định mức quy định. Các công trình, dự án được quản lý chặt chẽ, các chủ đầu tư đã triển khai nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư đã thực hiện trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định. Chất lượng công trình, dự án đầu tư công cơ bản đảm bảo

chất lượng. Những dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng cơ bản đảm bảo mục tiêu đặt ra, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp để triển khai xây dựng các công trình, dự án theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm được các xã, phường quan tâm triển khai thực hiện, hình thức đóng góp chủ yếu vẫn là ngày công lao động, riêng các công trình xây dựng đường giao thông tại phường Hòa Bình và phường Cheo Reo đã có sự đóng góp bằng tiền mặt.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lựa chọn nhà thầu chậm; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư còn thấp.
- Năng lực quản lý dự án của một số UBND xã, phường còn yếu. Công tác giám sát của cộng đồng dân cư đối với các công trình đầu tư trên địa bàn tại một số xã, phường chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.
- Việc huy động vốn đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp cho các công trình thuộc chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương gặp nhiều khó khăn.
- Công tác lập, thẩm định và tham mưu phê duyệt hồ sơ dự toán và báo cáo kinh tế - kỹ thuật có lúc chưa sát thực tế, thực địa nên việc triển khai thi công một số công trình gặp khó khăn.
- Một số công trình thi công chất lượng chưa đảm bảo, như:
 - + Đối với các dự án, công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã làm chủ đầu tư: Công trình xây dựng bãi đỗ xe tĩnh trên đường Nguyễn Viết Xuân có đoạn 02 mét bị trời lún; công trình Sửa chữa kênh N25A-38-2, phường Đoàn Kết có đoạn 50 mét chưa đắp bờ kênh, nhiều chỗ lấy nước vào ruộng chưa lắp ống nhựa nên khi người dân tháo nước làm lở bờ kênh.
 - + Công trình Hẻm đường Hai Bà Trưng, tổ dân phố 4 (chiều dài 20m) do UBND phường Sông Bờ làm chủ đầu tư thi công không đủ chiều rộng mặt đường theo thiết kế (3m), có đoạn 2,6m, có đoạn 2,5m, có đoạn 2,9m.
 - + Công trình Kênh mương nội đồng Bôn Rung Ama Nin do UBND xã Ia Rbol làm chủ đầu tư khi thi công không vận động nhân dân lắp thêm ống nhựa nên khi người dân lấy nước đã tự đục mương, có đoạn người dân phá hỏng thành mương, gây ảnh hưởng đến kết cấu công trình và sạt lở bờ đất.
 - + Công trình đường giao thông nông thôn Bôn H' Liếp do UBND xã Ia Sao làm chủ đầu tư có 03 khuôn ở vị trí đầu đường thi công xong mới 3 tháng nhưng mặt đường đã bong tróc bê tông, lộ đá gây ảnh hưởng đến chất lượng và thẩm mỹ của công trình; có đoạn đường gần hồ nước không lắp đặt ống cống thoát nước qua đường nên khi trời mưa nước đọng bên lề đường và chảy tràn qua đường dễ gây hỏng bê tông, yếu nền đường làm giảm tuổi thọ công trình.

+ Công trình đường giao thông nội đồng do UBND xã Ia Rô làm chủ đầu tư bề mặt bê tông nhìn bằng mắt thường chất lượng mác bê tông chưa đảm bảo, mặt đường bê tông giòn, dễ vỡ, có đoạn bị lõ.

- Một số công trình thiết kế chưa phù hợp, thi công chưa đúng thiết kế được phê duyệt như công trình Kênh mương nội đồng Bôn Hoai do UBND xã Chư Băh làm chủ đầu tư, thi công chưa đúng hồ sơ thiết kế phê duyệt, thiết kế là kênh tưới nhưng thi công lại có 60m kênh tiêu; công trình kênh tưới do UBND xã Ia Rô làm chủ đầu tư, khi thiết kế không bố trí cống thoát nước qua kênh nên khi trời mưa ruộng ngập nước, người dân phải đập mương để thoát nước.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Thời điểm công bố giá vật liệu của cơ quan có thẩm quyền chưa thật sự hợp lý; giá vật liệu quý IV được công bố ngày 29/12/2021, trong khi đó các dự án khởi công mới năm 2022 phải quyết định phê duyệt dự án trước khi giao vốn (trước khi trình HĐND kỳ họp cuối năm) dẫn đến các chủ đầu tư phải điều chỉnh dự toán cho phù hợp giá vật liệu tại thời điểm triển khai thực hiện dự án.

- Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (có hiệu lực từ ngày 01/02/2022). Theo đó, một số hàng hóa được giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống còn 8%, một số hàng hóa không được giảm thuế giá trị gia tăng (cát, đá, sắt,..) nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện nên các chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc điều chỉnh dự toán chi phí đầu tư xây dựng.

- Một số công trình còn đang tổ chức lựa chọn nhà thầu, do đó chưa có thanh toán tạm ứng hoặc chưa có nhiều khối lượng thanh toán để giải ngân vốn.

- Chuyên môn về quản lý dự án của cán bộ, công chức cấp xã còn yếu. Năng lực của các thành viên Ban giám sát đầu tư cộng đồng còn hạn chế.

- Việc huy động vốn đóng góp từ nhân dân rất ít do đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Việc huy động đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đóng chân trên địa bàn khó thực hiện do trong thời gian qua, tình hình kinh tế khó khăn vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ngoài ra số lượng doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại các xã ít, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, doanh thu thấp.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định các danh mục dự án và việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật có lúc chưa chặt chẽ, chưa sát với thực tế.

- Vai trò giám sát của chủ đầu tư, của các công ty tư vấn giám sát và giám sát cộng đồng, công tác bảo dưỡng công trình có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Sở Xây dựng tỉnh

Xem xét, điều chỉnh thời gian công bố giá vật liệu hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho UBND cấp huyện khi triển khai dự án không phải điều chỉnh lại giá gói thầu thi công.

4.2. Ủy ban nhân dân thị xã

- Chi đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế trước khi tham mưu UBND thị xã danh mục công trình dự kiến đầu tư, phải khảo sát thực tế đối với từng công trình để đánh giá hiệu quả đầu tư. Chi đạo các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát.

- Chi đạo tổ chức rà soát, ưu tiên bố trí vốn để đầu tư xây dựng các công trình cấp thiết, bức xúc, có quỹ đất sạch, thuận lợi trong giải phóng mặt bằng; việc bố trí vốn cho các công trình phải đồng bộ, không đầu tư dàn trải; nhất là công trình giao thông phải đầu tư đầy đủ hạng mục (nền, mặt đường, lề đường, hệ thống thoát nước, đối với đường nội thị cần quan tâm đầu tư xây dựng vỉa hè, trồng cây xanh).

- Chi đạo chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công tiếp tục bảo dưỡng, khắc phục những tồn tại, hạn chế để đảm bảo chất lượng công trình; nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát thi công và quản lý chất lượng công trình.

- Tiếp tục chi đạo khẩn trương, quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công đảm bảo tiến độ, tránh tình trạng phải chuyển vốn, trả vốn. Tích cực gặp gỡ, đối thoại, kịp thời lắng nghe, giải đáp các ý kiến, thắc mắc của người dân có đất bị thu hồi phục vụ dự án, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án để điều chuyển vốn của những dự án không có khả năng thực hiện và giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân cao.

- Tập trung chi đạo triển khai các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, phấn đấu đạt 100% kế hoạch vốn. Kịp thời hoàn thiện, trình HĐND thị xã xem xét, thông qua Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023, trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 đảm bảo thời gian quy định.

4.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định các danh mục dự án và tham mưu phân bổ nguồn vốn các công trình đảm bảo mang lại hiệu quả cao, ưu tiên các công trình có nhu cầu bức thiết trước, nhất là các công trình giao thông phải bố trí vốn tập trung, đồng bộ, tránh dàn trải, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phối hợp thực hiện tốt các quy định về thẩm định, quyết toán công trình; hạn chế mức thấp nhất nợ đọng xây dựng cơ bản.

4.4. Phòng Quản lý đô thị

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, kịp thời phát hiện những sai sót, bất hợp lý trong thiết kế của các công trình để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp trước khi tham mưu UBND thị xã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt dự toán hồ sơ xây dựng cơ bản.

- Tập trung cho công tác nghiệm thu các công trình; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Đối với các dự án quy hoạch do đơn vị làm chủ đầu tư hiện nay đã lập đồ án xong, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

4.5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã

- Tập trung triển khai các dự án, công trình năm 2022 đúng tiến độ kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng công trình.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại công trường để kiểm soát chặt chẽ chất lượng, khối lượng công trình, đẩy nhanh tiến độ các công trình.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc lựa chọn nhà thầu, giao thầu, đấu thầu; đảm bảo lựa chọn nhà thầu đủ năng lực, trách nhiệm thực hiện có chất lượng các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Thường xuyên phối hợp với các xã, phường trong hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng, tạo điều kiện để Ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với các công trình chất lượng chưa đảm bảo theo kiến nghị của Đoàn giám sát.

4.6. UBND các xã, phường

- Tăng cường vai trò giám sát của chủ đầu tư và giám sát cộng đồng để góp phần nâng cao chất lượng công trình. Chú trọng đến công tác bảo dưỡng đối với các công trình, dự án đã hoàn thành.

- Trước khi đề xuất danh mục đầu tư, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật... cần khảo sát thực tế kỹ vừa để đánh giá hiệu quả đầu tư vừa tránh sai sót khi thiết kế, thi công.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân có ý thức bảo quản công trình đường giao thông, không để phương tiện giao thông và gia súc đi lại khi vừa đổ bê tông, tránh làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chất lượng mặt đường.

- Đối với những công trình sau khi hoàn thành không đủ khối lượng, khi quyết toán công trình cần cắt giảm khối lượng theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể cùng cấp thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của các công trình xây dựng trên địa bàn để tạo sự đồng thuận trong nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng, triển khai thi công công trình, tầm quan trọng của việc bảo vệ, gìn giữ các công trình.

- Chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tuyên truyền, vận động nhân dân lắp đặt ống nhựa nối giữa kênh tưới và ruộng để góp phần bảo vệ bờ kênh.

- Đối với các công trình kênh mương nội đồng khi thi công phải đắp bờ đất hai bên thành kênh để bảo vệ kênh bê tông, đối với đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng khi thi công phải chú ý công tác bảo dưỡng công trình, đặt cống thoát nước qua đường ở những điểm nước chảy, tại các ngã ba, ngã tư đường phải mở rộng lề đường để người dân khi tham gia giao thông đảm bảo an toàn và khi thi công đường giao thông phải đắp lề đất hai bên để bảo vệ mặt đường bê tông.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với các công trình chất lượng chưa đảm bảo theo kiến nghị của Đoàn giám sát.

IV. Đánh giá công tác chuẩn bị và tham gia đợt giám sát

1. Các đơn vị được giám sát

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị được giám sát gửi báo cáo cơ bản đáp ứng nội dung theo gợi ý đề cương và thời gian giám sát theo yêu cầu của Đoàn giám sát HĐND thị xã; mời thành phần dự họp, bố trí địa điểm và chuẩn bị các điều kiện làm việc chu đáo, thái độ làm việc nghiêm túc, cầu thị nên việc giám sát được tiến hành thuận lợi, đúng kế hoạch đề ra.

2. Thành viên Đoàn giám sát

Đã sắp xếp công việc của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; dành thời gian nghiên cứu văn bản, báo cáo và các quy định liên quan đến nội dung giám sát; trong quá trình tham gia đoàn giám sát đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, góp phần thành công đợt giám sát.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Quản lý đô thị;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã;
- Văn phòng HĐND&UBND thị xã;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, HĐ.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
Mai Thế Phụng**





Phụ lục 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
 (Kèm theo Báo cáo số 3/BC-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Đoàn giám sát HĐND thị xã)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Mã dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định; Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Lấy kế vốn đã bỏ tới hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện đến ngày 01/8/2022			Ước thực hiện đến ngày 31/12/2022			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú		
							Khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân	% Khối lượng	% Giải ngân	Khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân				% Khối lượng	% Giải ngân
B.2. Ngân sách thị xã																	
1					78,151,705	47,631,717	27,722,844	24,823,047	58.20	52.11	47,631,717	47,631,717	100.00	100.00			
I.1.					55,391,000	23,077,000	11,964,080	12,917,200	51.84	55.97	23,077,000	23,077,000	100.00	100.00			
I.1.1.					37,591,000	22,912,000	11,964,080	12,917,200	52.22	56.38	22,912,000	22,912,000	100.00	100.00			
1	8E+06	Xã Chư Băh	2022-2024	165/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	14,900,000	10,000,000	2,770,196	4,786,160	27.70	47.86	10,000,000	10,000,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
2	8E+06	Xã Ia Sao	2022	166/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	5,300,000	5,235,000	2,372,334	1,778,340	45.32	33.97	5,235,000	5,235,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
3	8E+06	Phường Chèo Reo	2022-2023	167/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	14,437,000	4,723,000	4,723,000	4,696,580	100.00	99.44	4,723,000	4,723,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
4	8E+06	Phường Đoàn Kết	2022	168/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1,300,000	1,300,000	917,659	395,010	70.59	30.39	1,300,000	1,300,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
5	8E+06	Phường Đoàn Kết	2022	169/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	500,000	500,000	137,121	173,710	27.42	34.74	500,000	500,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
6	8E+06	Phường Đoàn Kết	2022	08/QĐ-UBND ngày 24/01/2022	1,154,000	1,154,000	1,043,770	1,087,400	90.45	94.23	1,154,000	1,154,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	Bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông, thủy lợi (tối thiểu 5%)
I.2.					17,800,000	165,000	-	-	-	-	165,000	165,000	100.00	100.00			
1	8E+06	Phường Đoàn Kết	2023-2024		11,000,000	90,000	-	-	-	-	90,000	90,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	
2	8E+06	Phường Đoàn Kết	2023		6,800,000	75,000	-	-	-	-	75,000	75,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	
II					8,890,000	6,750,000	4,216,872	4,621,527	62.47	68.47	6,750,000	6,750,000	100.00	100.00			
1	8E+06	Phường Sông Bô	2022	170/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	5,800,000	2,025,000	2,025,000	1,696,030	100.00	83.75	2,025,000	2,025,000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	



Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện đến ngày 01/08/2022				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2022				Chức danh/Đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân	% Khối lượng	% Giải ngân	Khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân	% Khối lượng	% Giải ngân			
2	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phố Tây phường Sông Bờ	8E+06	Thị xã Ayun Pa	2022	175/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1,350.000		1,350.000	86.557	470.355	6,41	34,84	1,350.000	1,350.000	100,00	100,00	Phòng Quản lý đô thị thị xã	Đang triển khai thực hiện	
3	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu dân cư Hòa Bình - Đoàn Kết - Chư Băh	8E+06	Thị xã Ayun Pa	2022	176/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1,740.000		1,375.000	105.315	606.154	7,66	44,08	1,375.000	1,375.000	100,00	100,00	Phòng Quản lý đô thị thị xã	Đang triển khai thực hiện	
4	Vốn đối ứng Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương		Thị xã Ayun Pa	2022				1,500.000	1,500.000	1,500.000	100,00	100,00	1,500.000	1,500.000	100,00	100,00	UBND các xã, phường	Công trình hoàn thành	13 ct
5	Duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương (tối thiểu 6%)		Thị xã Ayun Pa	2022				500.000	500.000	348.988	100,00	69,80	500.000	500.000	100,00	100,00	UBND các xã, phường	Công trình hoàn thành	Set
III	Nguồn vốn kết dư ngân sách thị xã					500.000		2.500.000	2.035.157	2.000.000	81,41	80,00	2.500.000	2.500.000	100,00	100,00			
1	Ủy thác về Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã		Thị xã Ayun Pa	2022				2,000.000	2,000.000	2,000.000	100,00	100,00	2,000.000	2,000.000	100,00	100,00	Ngân hàng chính sách xã hội thị xã	Công trình hoàn thành	
2	Nhà làm việc Công an xã Ia Rôô	8E+06	Xã Ia Rôô	2022	113/QĐ-UBND ngày 29/6/2022	500.000		500.000	35.157		7,03	-	500.000	500.000	100,00	100,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thực hiện	
IV	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất tăng thu					4.635.000		9.190.000	3.627.208	1.847.819	39,47	20,11	9.190.000	9.190.000	100,00	100,00			
1	Đường quy hoạch khu dân cư Bình Hòa (Giai đoạn 2), phường Sông Bờ		Phường Sông Bờ	2022	170/QĐ-UBND ngày 30/11/2021			3,775.000	2,516.417		66,66	-	3,775.000	3,775.000	100,00	100,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã		
2	Khu dân cư Hòa Bình - Đoàn Kết - Chư Băh	8E+06	Thị xã Ayun Pa	2022	176/QĐ-UBND ngày 30/11/2021			365.000			-	-	365.000	365.000	100,00	100,00	Phòng Quản lý đô thị thị xã		
3	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu dân cư liên phường Hòa Bình - Chleo Reo	8E+06	Thị xã Ayun Pa	2022	177/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1,635.000		1,635.000	101.096	438.267	6,18	26,81	1,635.000	1,635.000	100,00	100,00	Phòng Quản lý đô thị thị xã	Đang triển khai thực hiện	
4	Vốn đối ứng Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương		Thị xã Ayun Pa	2022				820.000	820.000	666.432	100,00	81,27	820.000	820.000	100,00	100,00	UBND các xã, phường		
5	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Hàm Nghi, phường Chleo Reo, thị xã Ayun Pa (doan tư đường Trần Hưng Đạo đến đường Trường Sơn Đông)	8E+06	Phường Chleo Reo	2022	27/QĐ-UBND ngày 16/3/2022	2,500.000		2,500.000	189.695	743.120	7,59	29,72	2,500.000	2,500.000	100,00	100,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thực hiện	
6	Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc đoạn trước Trường THCS Phạm Hồng Thái	8E+06	Xã Chư Băh	2022	88/QĐ-UBND ngày 13/5/2022	95.000		95.000			-	-	95.000	95.000	100,00	100,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã		
V	Vấn đề đất ngân sách thị xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)					4.774.797		1.748.809	1.380.481	100,00	78,91	1.748.809	1.748.809	100,00	100,00	100,00			

Số TT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bỏ trị đến hết kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện đến ngày 01/8/2022				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2022				Chú đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Giá trị giải ngân	% Khối lượng	% Giải ngân	Khối lượng thực hiện	% Khối lượng	Giá trị giải ngân	% Khối lượng	% Giải ngân					
1	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thị xã Ayun Pa	788345 1	Thị xã Ayun Pa	2021	184/QĐ-UBND 17/11/2020	2,080.284	915.608	827.392	100.00	92.11	827.392	100.00	827.392	100.00	100.00	827.392	100.00	100.00	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã	Công trình hoàn thành	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu 70 ha phường sống Bờ, thị xã Ayun Pa	791930 6	Thị xã Ayun Pa	2020-2021	195/QĐ-UBND 17/11/2020	1,798.082	639.153	616.847	100.00	69.08	616.847	100.00	616.847	100.00	100.00	616.847	100.00	100.00	Phòng Quản lý đô thị thị xã	Công trình hoàn thành	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Tây phường Đoàn Kết	791930 7	Thị xã Ayun Pa	2020-2021	200/QĐ-UBND 27/11/2020	896.431	288.430	304.570	100.00	63.13	304.570	100.00	304.570	100.00	100.00	304.570	100.00	100.00	Phòng Quản lý đô thị thị xã	Công trình hoàn thành	
VI	Nguồn vốn trong cân đối ngân sách thị xã					3.960.908	-	4.365.908	94.61	47.09	4.365.908	100.00	4.365.908	100.00	100.00						
1	Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc đoạn trước Trường THCS Phạm Hồng Thái qua tỉnh lộ 668	8E+06	Xã Chư Băh	2022	88/QĐ-UBND ngày 13/5/2022		405.000	405.000	48.30	10.96	405.000	100.00	405.000	100.00	100.00	405.000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
2	Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc, san nền cục bộ Nghĩa trang nhân dân thị xã	8E+06	Xã Chư Băh	2022	75/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	585.000	585.000	585.000	96.41	32.61	585.000	100.00	585.000	100.00	100.00	585.000	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang triển khai thi công	
3	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng kênh tưới, tiêu xứ đồng đội 1 phường Hòa Bình	8E+06	Phường Hòa Bình	2022	84/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	866.857	866.857	866.857	100.00	32.96	866.857	100.00	866.857	100.00	100.00	866.857	100.00	100.00	Phòng Kinh tế thị xã	Công trình hoàn thành	
4	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng, gia cố kênh N25-A8 phường Hòa Bình	8E+06	Phường Hòa Bình	2022	85/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	805.285	805.285	805.285	100.00	81.39	805.285	100.00	805.285	100.00	100.00	805.285	100.00	100.00	Phòng Kinh tế thị xã	Công trình hoàn thành	
5	Nâng cấp, mở rộng kênh N25-A16 phường Hòa Bình	8E+06	Phường Hòa Bình	2022	83/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	661.500	661.500	661.500	100.00	94.06	661.500	100.00	661.500	100.00	100.00	661.500	100.00	100.00	Phòng Kinh tế thị xã	Công trình hoàn thành	
6	Xây dựng bãi đỗ xe tình trên đường Nguyễn Việt Xuân	8E+06	Phường Nguyễn Việt Xuân	2022	81/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	326.266	326.266	326.266	98.53	-	326.266	100.00	326.266	100.00	100.00	326.266	100.00	100.00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	Công trình hoàn thành	
7	Quy hoạch phân khu khu dân cư, Công viên sinh thái thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	8E+06	Phường Hòa Bình	2022	86/QĐ-UBND ngày 13/5/2022	716.000	716.000	716.000	100.00	35.96	716.000	100.00	716.000	100.00	100.00	716.000	100.00	100.00	Phòng Quản lý đô thị thị xã	Công trình hoàn thành	

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA
HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KINH MƯƠNG NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2022 của Đoàn giám sát HĐND thị xã)



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn năm 2022				Khối lượng thực hiện đến ngày 01/8/2022				Giá trị giải ngân đến ngày 01/8/2022				Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		
	TỔNG CỘNG			4.966.000	2.646.000	2.320.000	4.966.000	2.646.000	2.320.000	4.812.432	2.646.000	2.166.432	4.812.432	2.646.000	2.166.432	96.91	
A	KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG			3.213.000	1.749.000	1.464.000	3.213.000	1.749.000	1.464.000	3.101.724	1.749.000	1.352.724	3.101.724	1.749.000	1.352.724	96.54	
1	Đường giao thông hẻm Hàm Nghi, tổ dân phố 1, phường Chèo Reo	Phường Chèo Reo	2022	89.700	45.500	44.200	89.700	45.500	44.200	86.678	45.500	41.178	86.678	45.500	41.178	96.63	Công trình hoàn thành
2	Đường giao thông hẻm trong làng Bón Knik, tổ dân phố 6 (đoạn từ nhà Bà Siu H' Neh đến nhà ông Nay Rwi)	Phường Sông Bờ	2022	165.800	77.400	88.400	165.800	77.400	88.400	160.665	77.400	83.265	160.665	77.400	83.265	96.90	Công trình hoàn thành
3	Đường giao thông Hẻm Phan Đình Giót, tổ dân phố 1, phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	2022	260.800	144.500	116.300	260.800	144.500	116.300	235.957	144.500	91.457	235.957	144.500	91.457	90.47	Công trình hoàn thành
4	Đường giao thông Hẻm Nguyễn Viết Xuân, tổ dân phố 5, phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	2022	84.000	46.500	37.500	84.000	46.500	37.500	75.997	46.500	29.497	75.997	46.500	29.497	90.47	Công trình hoàn thành
5	Đường giao thông Bón H' Liếp, xã Ia Sao	Xã Ia Sao	2022	405.500	226.200	179.300	405.500	226.200	179.300	394.227	226.200	168.027	394.227	226.200	168.027	97.22	Công trình hoàn thành
6	Đường nội đồng Bón Phu Ma Nher 1, xã Ia Rôl	Xã Ia Rôl	2022	476.000	265.400	210.600	476.000	265.400	210.600	459.520	265.400	194.120	459.520	265.400	194.120	96.54	Công trình hoàn thành
7	Đường giao thông Bón Rung Ma Nin, xã Ia Rbol (đoạn từ nhà Bà Siu H' Đuer đến nhà Bà Nay H' Ngen)	Xã Ia Rbol	2022	218.800	122.100	96.700	218.800	122.100	96.700	211.225	122.100	89.125	211.225	122.100	89.125	96.54	Công trình hoàn thành
8	Đường giao thông Bón Rung Ma Nin, xã Ia Rbol (đoạn từ nhà Bà Ksor H' Thủy đến nhà Bà Nay H' Nial)	Xã Ia Rbol	2022	613.200	342.200	271.000	613.200	342.200	271.000	591.970	342.200	249.770	591.970	342.200	249.770	96.54	Công trình hoàn thành
9	Đường giao thông Bón Rung Ma Nin, xã Ia Rbol (đoạn từ nhà Bà Nay H' Nial đến đường liên xã)	Xã Ia Rbol	2022	163.400	91.200	72.200	163.400	91.200	72.200	157.744	91.200	66.544	157.744	91.200	66.544	96.54	Công trình hoàn thành

Đơn vị tính: triệu đồng.



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn năm 2022			Khối lượng thực hiện đến ngày 01/8/2022			Giá trị giải ngân đến ngày 01/8/2022			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã			
10	Đường bê tông xi măng Bón Chư Băh A, xã Chư Băh	Xã Chư Băh	2022	735.800	388.000	347.800	735.800	388.000	347.800	100,00	727.741	388.000	339.741	98,90	Công trình hoàn thành
B	KIẾN CỐ HÓA KÊNH MUÔNG			1.753.000	897.000	856.000	1.753.000	897.000	856.000	100,00	1.710.709	897.000	813.709	97,59	
1	Kênh muông nội đồng thôn Đờ Láp, xã Ia Rôl	Xã Ia Rôl	2022	391.000	198.000	193.000	391.000	198.000	193.000	100,00	378.168	198.000	180.168	96,72	Công trình hoàn thành
2	Kênh muông nội đồng Bón Rung Mía Nin, xã Ia Rbol	Xã Ia Rbol	2022	874.800	458.000	416.800	874.800	458.000	416.800	100,00	845.415	458.000	387.415	96,64	Công trình hoàn thành
3	Kênh muông nội đồng Bón Hoai, xã Chư Băh	Xã Chư Băh	2022	487.200	241.000	246.200	487.200	241.000	246.200	100,00	487.126	241.000	246.126	99,98	Công trình hoàn thành



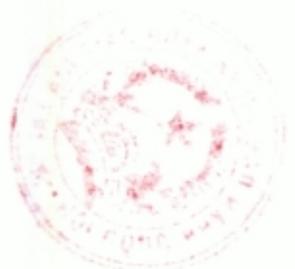
THỰC HIỆN DỰ ÁN DUY TU, BẢO DƯỠNG HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MUỖNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 43/BC-HĐND ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát HĐND thị xã)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Tình hình thực hiện đến 01/8	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			500.00	500.00			
I	Duy tu, bảo dưỡng các công trình thuộc Chương trình hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022			500.00	500.00			
1	Sửa chữa đường bê tông xi măng tổ dân phố 4 và tổ dân phố 6	Phường Sông Bờ	2022	170.30	170.30	UBND phường Sông Bờ	Công trình hoàn thành	
2	Sửa chữa đường bê tông xi măng hẻm Lê Hồng Phong, tổ dân phố 7	Phường Đoàn Kết	2022	65.00	65.00	UBND phường Đoàn Kết	Công trình hoàn thành	
3	Sửa chữa đường giao thông Bôn Jứ Ma Nai	Xã Ia Rtô	2022	75.80	75.80	UBND xã Ia Rtô	Công trình hoàn thành	
4	Sửa chữa đường giao thông nông thôn Bôn Chư Băh A (đoạn vào trường mẫu giáo Tuổi Thơ)	Xã Chư Băh	2022	75.00	75.00	UBND xã Chư Băh	Công trình hoàn thành	
5	Sửa chữa đường bê tông xi măng các thôn Bôn Hoang 2, Bôn Khăn	Xã Ia Sao	2022	113.90	113.90	UBND xã Ia Sao	Công trình hoàn thành	

1914
No. 1000
1000





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI
(Từ ngày đến ngày tháng năm 2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-HĐND, ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII về thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã năm 2022 về giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 - 2022.

Trên cơ sở Báo cáo số 43/BC-HĐND, ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân thị xã, báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Mười hai, HĐND thị xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thị xã tán thành với Báo cáo số 43/BC-HĐND, ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân thị xã về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về đầu tư công trên địa bàn thị xã năm 2022; đồng thời nhấn mạnh:

1. Kết quả

Trong thời gian qua, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được UBND thị xã tập trung chỉ đạo quyết liệt, từ khâu khảo sát lập chủ trương đầu tư đến khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án... Việc phân bổ vốn đầu tư công đã tuân thủ tiêu chí, định mức quy định. Các công trình, dự án được quản lý chặt chẽ, các chủ đầu tư đã triển khai nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư đã thực hiện các

trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định. Chất lượng công trình, dự án đầu tư công cơ bản đảm bảo chất lượng. Những dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đạt được hiệu quả và mục tiêu đề ra, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp để triển khai xây dựng các công trình, dự án theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm được các xã, phường quan tâm triển khai thực hiện.

2. Hạn chế

(1) Công tác lựa chọn nhà thầu chậm; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư còn thấp.

(2) Năng lực quản lý dự án của một số UBND xã, phường còn yếu. Công tác giám sát của cộng đồng dân cư đối với các công trình đầu tư trên địa bàn tại một số xã, phường chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

(3) Công tác lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ dự toán và báo cáo kinh tế - kỹ thuật có lúc chưa sát thực tế, thực địa nên việc triển khai thi công một số công trình gặp khó khăn.

(4) Một số công trình thi công chất lượng chưa đảm bảo, một số công trình thiết kế chưa phù hợp, thi công chưa đúng thiết kế được phê duyệt.

(5) Việc huy động vốn đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp cho các công trình thuộc chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương tại các xã còn gặp nhiều khó khăn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thị xã giao Ủy ban nhân dân thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hiện hành về đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm của UBND thị xã, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư công của thị xã. Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của thị xã và quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt,... Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và triển khai thực hiện kịp thời các kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 43/BC-HĐND, ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân thị xã và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại kỳ họp giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII, kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Như Điều 2;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- VP HĐND&UBND thị xã;
- Lưu: VT, HĐ.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Khánh

